

Số: 172 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái An thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II

Thực hiện Quyết định số 290/QĐ-TTr ngày 05/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 20/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái An thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Thái An (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900876932 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 26/3/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 11/5/2016.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: san lấp mặt bằng và hạ tầng.
- Trụ sở chính: nhà số 5, ngõ 49 Trần Quang Diệu, khối 16, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Số tài khoản 19762268368 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Nghệ An.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Gói thầu thứ 1: thi công đường tạm vào nhà máy.
 - + Giá trị hợp đồng: 6.464.000.000 đồng.
 - + Ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doosan Enerbility Việt Nam.
 - + Ngày khởi công: ngày 30/12/2021.
 - + Ngày hoàn thành: ngày 30/5/2022.
- Gói thầu thứ 2: thi công bãi tập kết hàng B, C, E.
 - + Giá trị hợp đồng: ngày 8.255.300.000 đồng.
 - + Ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Doosan Enerbility Việt Nam.
 - + Ngày khởi công: ngày 01/8/2022.
 - + Ngày hoàn thành: ngày 30/6/2023.



(Handwritten signature)

- Gói thầu thứ 3: thi công đường chính vào nhà máy
- + Giá trị hợp đồng: 15.128.698.517 đồng.
- + Ký với Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Dương.
- + Ngày khởi công: ngày 30/3/2023.
- + Ngày hoàn thành: ngày 05/9/2023.

- Địa chỉ Ban điều hành tại công trường: xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: doanh nghiệp không trực tiếp thi công mà ký hợp đồng với 03 nhà thầu phụ (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại xây dựng Tiến Thuận, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư công nghiệp xây dựng Havicon, Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp Chu Đức) để thực hiện gói thầu.

- Tổng số người lao động đang tham gia thi công gói thầu: 03 người, trong đó: số lao động của các nhà thầu phụ: 0 người (do tạm dừng thi công); số lao động của doanh nghiệp: 03 người.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

- Đã xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng.

- Đã thành lập bộ phận giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi có nhiều đơn vị cùng thi công trên một công trường.

- Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của nhà thầu phụ theo đúng quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.
- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 03 người.
- Số người đã giao kết đồng lao động: 03 người, loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn.
- Số người lao động thuê lại: 0 người.
- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra 03 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động, mục nhiệm vụ công việc ghi: “Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách). Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc. Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu hoạt động của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách”.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

h

- Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- Doanh nghiệp không huy động người lao động làm thêm giờ.
- Đã thực hiện việc nghỉ ngày lễ, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo đúng quy định của pháp luật.
- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: khoán.
- Mức lương: 3.640.000 đồng/người/tháng.
- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca, tiền điện thoại, tiền nhà ở, xăng xe, điện thoại.
- Tiền lương làm thêm giờ; tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.
- Doanh nghiệp trả lương cho người lao động đúng hạn theo hợp đồng lao động.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 03 người; số người đã tham gia: 03 người.
- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương ghi trên hợp đồng lao động.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 03 người.
- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 0 người.
- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 01 người; mạng lưới an toàn, vệ sinh viên không phát sinh (do doanh nghiệp không trực tiếp thi công, chỉ bố trí 03 người làm nhiệm vụ giám sát các nhà thầu phụ).
- Đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; đã cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, nhưng không lập sổ theo dõi.
- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.
- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động theo quy định.
- Người lao động đã có giấy khám sức khỏe khi tuyển dụng; doanh nghiệp đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người 03 lao động; không phát sinh khám bệnh nghề nghiệp.



- Doanh nghiệp không sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Doanh nghiệp sử dụng kết quả quan trắc môi trường lao động của tổng thầu.

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: không.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công.

- Đã và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại: do tổng thầu thực hiện.

- Công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động: sử dụng công trình của tổng thầu.

- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

- Đã xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình.

- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

- Bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc: không phát sinh.

6.2. Công tác an toàn điện: không phát sinh.

6.3. Thang và giàn giáo: không phát sinh.

6.4. Công tác hàn: không phát sinh

6.5. Công tác đào, đắp đất đá:

- Đã lập kế hoạch và có biện pháp thi công, biện pháp xử lý các sự cố, biện pháp cứu nạn cụ thể trước khi thực hiện đào, đắp đất đá được cấp có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận.

- Đã xác định vị trí cụ thể của các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có thể gây nguy hiểm khi thi công như công ngầm, ống dẫn khí đốt, ống dẫn nước, đường dây dẫn điện và các hệ thống ngầm khác và lập biện pháp thi công, biện pháp an toàn theo quy định.

- Rào ngăn cách hoặc treo lên cao và có đánh dấu cảnh báo đầy đủ hoặc có biện pháp bao bọc bảo vệ để đảm bảo an toàn trong trường hợp các đường ống ngầm, đường dây dẫn điện và những hệ thống ngầm khác không thể di dời hoặc không thể ngắt kết nối: không phát sinh.

- Bố trí các vật cản để chặn và rào chắn vững chắc, phù hợp để ngăn các vật rơi xuống hố đào: không phát sinh.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm: không phát sinh.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông: không phát sinh.

6.8. Làm việc trên cao: không phát sinh.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra: không phát sinh.

h

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.

1.4. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.6. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.7. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.8. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.9. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.10. Doanh nghiệp sử dụng phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu của Tổng thầu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.12. Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không để xảy ra tai nạn lao động.

1.13. Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng, đảm bảo quy định; đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

1.14. Đã lập kế hoạch và có biện pháp thi công, biện pháp xử lý các sự cố, biện pháp cứu nạn cụ thể trước khi thực hiện đào, đắp đất đá được cấp có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận.

1.15. Đã xác định vị trí cụ thể của các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có thể gây nguy hiểm khi thi công như cống ngầm, ống dẫn khí đốt, ống dẫn nước, đường dây dẫn điện và các hệ thống ngầm khác và lập biện pháp thi công, biện pháp an toàn theo quy định.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng lao động chưa đảm bảo quy định: mục nhiệm vụ công việc ghi: "Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách). Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc. Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu hoạt động của Công ty và theo quyết định của Ban Giám



h

độc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách)” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Không lập sổ theo dõi cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm theo tài liệu chứng minh), gửi về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

- Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn